

TOÀN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ NĂM 2021



(Kèm theo Công văn số 4308 /STC-QLNS ngày 11/12/2020 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Tên đơn vị | Tổng chi ngân sách địa phương | Tổng chi cân đối ngân sách địa phương | | | | | | Dự phòng ngân sách | Hỗ trợ bổ sung có mục tiêu thực hiện một số chính sách, nhiệm vụ |
|-----|-------------------|-------------------------------|---------------------------------------|-----------------------|------------------------------------|--|------------------|--------------------|--------------------|--|
| | | | Tổng số | Chi đầu tư phát triển | | Chi thường xuyên | | Dự phòng ngân sách | | |
| | | | | Tổng số | Chi đầu tư từ nguồn vốn trong nước | Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất (*) | Tổng số | | | |
| A | B | 1=2+9 | 2=3+6+8 | 3=4+5 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| | TỔNG SỐ | 3.652.582 | 3.531.794 | 441.716 | 45.716 | 396.000 | 3.020.250 | 1.796.871 | 69.828 | 120.788 |
| 1 | Thành phố Đông Hà | 523.885 | 505.983 | 158.546 | 3.746 | 154.800 | 337.349 | 170.645 | 10.088 | 17.902 |
| 2 | Thị xã Quảng Trị | 162.889 | 153.284 | 21.202 | 3.202 | 18.000 | 129.069 | 63.012 | 3.013 | 9.605 |
| 3 | Huyện Hải Lăng | 415.203 | 401.870 | 58.851 | 4.851 | 54.000 | 335.088 | 189.926 | 7.931 | 13.333 |
| 4 | Huyện Triệu Phong | 415.386 | 403.376 | 23.035 | 5.035 | 18.000 | 372.384 | 224.950 | 7.957 | 12.010 |
| 5 | Huyện Gio Linh | 387.731 | 376.056 | 27.560 | 5.060 | 22.500 | 341.089 | 198.656 | 7.407 | 11.675 |
| 6 | Huyện Vĩnh Linh | 479.732 | 461.160 | 77.154 | 5.154 | 72.000 | 374.894 | 214.357 | 9.112 | 18.572 |
| 7 | Huyện Cam Lộ | 279.870 | 269.951 | 40.338 | 4.338 | 36.000 | 224.269 | 132.955 | 5.344 | 9.919 |
| 8 | Huyện Đakrông | 381.969 | 370.562 | 12.805 | 5.605 | 7.200 | 350.455 | 233.308 | 7.302 | 11.407 |
| 9 | Huyện Hướng Hoá | 582.617 | 569.421 | 20.055 | 6.555 | 13.500 | 538.094 | 368.151 | 11.272 | 13.196 |
| 10 | Huyện Đảo Cồn Cỏ | 23.300 | 20.131 | 2.170 | 2.170 | | 17.559 | 911 | 402 | 3.169 |

Ghi chú:

- (*): Các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- (**): Đã bao gồm kinh phí ngân sách cấp tỉnh tăng thêm hỗ trợ mua sắm trang thiết bị dạy và học.